

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 156/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Dự án, công trình phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62, Luật Đất đai năm 2013: Tổng số 140 dự án với tổng diện tích 593,81 ha gồm:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương: 18 công trình với tổng diện tích 44,03 ha;

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm: Giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: 95 công trình với tổng diện tích 443,95 ha;

c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: 11 công trình với tổng diện tích 44,67 ha;

d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: 16 công trình với tổng diện tích 61,16 ha.

(Chi tiết có phụ biểu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 đính kèm)

2. Dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 58, Luật Đất đai năm 2013: Tổng số 88 dự án với tổng diện tích là 507,47 ha, trong đó đất trồng lúa 149,22 ha, đất rừng phòng hộ 24,56 ha, các loại đất khác 333,69 ha gồm:

a) Có 86 dự án với tổng diện tích là 507,12 ha thu hồi đất vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai;

b) Có 02 dự án khác với tổng diện tích là 0,35 ha không thuộc đối tượng Nhà nước thu hồi đất (Chủ dự án phải tự thỏa thuận với các chủ sử dụng đất theo quy định tại Điều 73 của Luật Đất đai).

(Chi tiết có phụ biểu số 09 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).

PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Minh Xuân

BIỂU TỔNG HỢP
BỔ SUNG DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT VÀ DANH MỤC CÔNG TRÌNH,
DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ,
ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Tổng diện tích (ha) |
|------------|--|----------------------|---------------------|
| | TỔNG CỘNG | 140 | 593,81 |
| I | Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương | 18 | 44,03 |
| II | Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải | 95 | 443,95 |
| III | Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng; | 11 | 44,67 |
| IV | Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; | 16 | 61,16 |

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã, phường) | Căn cứ pháp lý | Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước |
|------------------|---|----------------------|---------------------|---|--|--|
| TỔNG CỘNG | | 21 | 107,42 | | | |
| I | Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương | 4 | 21,78 | | | |
| 1 | Trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh Tuyên Quang | 1 | 0,43 | Tổ 16, phường Tân Hà | Văn bản số 1349/UBND-TNMT ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh về chủ trương, địa điểm xây dựng công trình | Quyết định số 4753/QĐ-TCQLTT ngày 31/12/2019 của Tổng cục quản lý thị trường về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2020. |
| 2 | Trường THPT Chuyên Tuyên Quang <i>(Bám sát theo trục đường dẫn cầu Tân Hà)</i> | 1 | 6,00 | Phường Tân Hà | Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Tuyên Quang tại địa điểm mới | Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Tuyên Quang tại địa điểm mới |
| 3 | Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang | 1 | 15,00 | Phường Ý La | Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang | Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang |
| 4 | Điểm trường Tiểu học và điểm trường Mầm non Kỳ Lãm | 1 | 0,35 | Tổ 8, Phường Đội Cấn | Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Quy hoạch, xây dựng điểm Trường Tiểu học và điểm Trường Mầm non Kỳ Lãm, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang | Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Quy hoạch, xây dựng điểm Trường Tiểu học và điểm Trường Mầm non Kỳ Lãm, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang |
| II | Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải | 12 | 72,80 | | | |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã, phường) | Căn cứ pháp lý | Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước |
|-------|---|----------------------|---------------------|---|---|--|
| 1 | Dự án kè chống sạt lở tuyến đê An Khang - Thái Long | 1 | 1,00 | Xã An Khang, xã Thái Long | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Về việc bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Về việc bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 |
| 2 | Xây dựng mạch vòng kết nối lộ 372 E14.9 với lộ 371 A40 và xây dựng mới 02 TBA để chống quá tải và giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực xã Kim Phú, Thành phố Tuyên Quang | 1 | 0,90 | Xã Kim Phú | Quyết định số 1166/QĐ-PCTQ, ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình | Vốn chủ đầu tư (Công ty Điện lực Tuyên Quang) |
| 3 | Xây dựng xuất tuyến 35kV lộ 372 trạm 110kV Gò Trầu | 1 | 0,85 | Xã Kim Phú | Quyết định số 1167/QĐ-PCTQ, ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình | Vốn chủ đầu tư (Công ty Điện lực Tuyên Quang) |
| 4 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực huyện Yên Sơn | 1 | 0,70 | Xã Kim Phú | Quyết định số 1155/QĐ-PCTQ, ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình | Vốn chủ đầu tư (Công ty Điện lực Tuyên Quang) |
| 5 | Xây dựng mới 23,119 km đường dây 110kV 2 mạch từ Póc tích TBA 220kV Tuyên Quang đến cột số 1 nhánh rẽ TBA 110kV Sơn Dương | 1 | 1,18 | Phường An Tường; các xã: Kim Phú, Lương Vượng, An Khang | Quyết định số 3186/QĐ-EVNNPC, ngày 20/10/2017 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn xây dựng công trình | Vốn chủ đầu tư (Tổng Công ty Điện lực miền Bắc) |
| 6 | Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện trung áp khu vực TP Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang theo phương pháp đa chia - đa nối | 1 | 1,10 | Các phường: Tân Hà, Ý La, Phan Thiết | Quyết định số 989/QĐ-EVNNPC, ngày 04/5/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn các công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2020 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang | Vốn chủ đầu tư (Tổng Công ty Điện lực miền Bắc) |
| 7 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực thành phố Tuyên Quang | 1 | 1,60 | Các phường: Phan Thiết, Đội Cấn, Nông Tiến, Hưng Thành, An Tường và các xã: Thái Long, Trảng Đà | Quyết định số 1156/QĐ-PCTQ, ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình | Vốn chủ đầu tư (Công ty Điện lực Tuyên Quang) |
| 8 | Dự án đầu tư xây dựng đường từ trung tâm thành phố Tuyên Quang (Quốc lộ 2 đoạn tránh thành phố Tuyên Quang) đi khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, phường Mỹ Lâm, TPTQ | 1 | 29,00 | Xã Kim Phú, phường Mỹ Lâm | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Về việc bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Về việc bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã, phường) | Căn cứ pháp lý | Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước |
|------------|--|----------------------|---------------------|---|--|---|
| 9 | Đường từ trung tâm thành phố Tuyên Quang đến Km 31 đường Tuyên Quang - Hà Giang Km166+360 QL.2 (đoạn qua địa bàn thành phố Tuyên Quang) | 1 | 4,00 | Phường Ý La | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang |
| 10 | Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai (thu hồi bổ sung 15,171 ha, trong đó địa phận thành phố Tuyên Quang là 2,119 ha) | 1 | 2,12 | Xã Lương Vượng, Xã Thái Long, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 với diện tích 36,69 ha; nay đề nghị bổ sung thêm diện tích thu hồi là 2,119 ha đảm bảo phù hợp với diện tích theo kết quả đo đạc thực tế và Thông báo thu hồi đất | Quyết định số 1768/QĐ-TTG ngày 29/11/2019 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án |
| 11 | Đường Trung tâm phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang | 1 | 1,10 | Phường Mỹ Lâm | Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình đường Trung tâm phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang | Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình đường Trung tâm phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang |
| 12 | Xây dựng đường từ Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm đến Quốc lộ 2D kết nối với đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ | 1 | 29,25 | Phường Mỹ Lâm; Xã Kim Phú | Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường từ Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm đến Quốc lộ 2D kết nối với đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ | Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường từ Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm đến Quốc lộ 2D kết nối với đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ |
| III | Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang | 4 | 11,50 | | | |
| 1 | Quy hoạch chi tiết xây dựng chợ xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang | 1 | 1,20 | Thôn 5, 6, xã Lương Vượng | Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương quy hoạch chi tiết xây dựng chợ tại xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang | Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương quy hoạch chi tiết xây dựng chợ tại xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang |
| 2 | Mở rộng Quảng trường Nguyễn Tất Thành (giai đoạn 2) | 1 | 5,00 | Phường Tân Quang, phường Minh Xuân | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 |
| 3 | Xây dựng nghĩa trang nhân dân xã Tràng Đà | 1 | 5,00 | Xóm 3, xã Tràng Đà | Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng nghĩa trang xã Tràng Đà | Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng nghĩa trang xã Tràng Đà |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã, phường) | Căn cứ pháp lý | Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước |
|-----------|--|----------------------|---------------------|---|---|---|
| 4 | Nhà văn hóa liên tổ và khu thương mại dịch vụ y tế, giáo dục phường Tân Quang | 1 | 0,30 | Tổ 4, phường Tân Quang | Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương quy hoạch | Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương quy hoạch |
| IV | Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; | 1 | 1,34 | | | |
| 1 | Khu tập thể đội 4, tổ 11 (tổ 18 cũ) phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang | 1 | 1,34 | Tổ 11, phường Tân Hà | Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc Quy hoạch điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu tập thể đội 4, tổ 11 (tổ 18 cũ) phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang (Đội 4, xóm 18, thị xã Tuyên Quang cũ) | Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc Quy hoạch điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu tập thể đội 4, tổ 11 (tổ 18 cũ) phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang (Đội 4, xóm 18, thị xã Tuyên Quang cũ) |

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN SƠN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình | Căn cứ pháp lý (Phê duyệt chủ trương đầu tư; hoặc quy hoạch xây dựng chi tiết; văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư) | Văn bản bố trí vốn, nguồn vốn thực hiện dự án |
|------------------|---|---------------------|---------------------|--------------------------------------|---|---|
| TỔNG CỘNG | | 37 | 165,01 | | | |
| I | Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương | 6 | 6,40 | | | |
| 1 | Quy hoạch chi tiết xây dựng Trụ sở UBND xã Đạo Viện, huyện Yên Sơn | 1 | 0,22 | Xã Đạo Viện, huyện Yên Sơn | Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 5/9/220 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020 tỉnh Tuyên Quang □ | Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND huyện Yên Sơn về việc phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí năm 2020 cho UBND xã Đạo Viện san ủi mặt bằng khuôn viên quy hoạch trụ sở UBND xã Đạo Viện |
| 2 | Quy hoạch chi tiết xây dựng Trụ sở UBND xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn | 1 | 1,00 | Xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Phê duyệt bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang, | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Phê duyệt bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang, |
| 3 | Quy hoạch chi tiết xây dựng Trụ sở UBND xã Quý Quân, huyện Yên Sơn | 1 | 1,00 | Xã Quý Quân, huyện Yên Sơn | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Phê duyệt bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang, | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Phê duyệt bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang, |
| 4 | Trường Mầm non Chiêu Yên | 1 | 1,00 | Xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn | Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương Lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng công trình Trường Mầm non Chiêu Yên, huyện Yên Sơn | Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương Lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng công trình Trường Mầm non Chiêu Yên, huyện Yên Sơn |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình | Căn cứ pháp lý (Phê duyệt chủ trương đầu tư; hoặc quy hoạch xây dựng chi tiết; văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư) | Văn bản bố trí vốn, nguồn vốn thực hiện dự án |
|-----------|--|---------------------|---------------------|--|---|--|
| 5 | Xây dựng nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Tân Tiến | 1 | 1,18 | Xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn | Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang v/v phê duyệt kế hoạch vốn hỗ trợ xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 | Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang v/v phê duyệt kế hoạch vốn hỗ trợ xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 |
| 6 | Xây dựng Trạm Y Tế xã Tân Tiến | 1 | 2,00 | Xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn | Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang v/v phê duyệt kế hoạch vốn hỗ trợ xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 | Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang v/v phê duyệt kế hoạch vốn hỗ trợ xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 |
| II | Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải | 27 | 130,57 | | | |
| 1 | Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai (thu hồi bổ sung 15,171 ha, địa phận huyện Yên Sơn là 13,051 ha) | 1 | 13,051 | Xã Nhữ Khê, xã Đội Bình, huyện Yên Sơn | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 với diện tích 28,18 ha; nay đề nghị bổ sung thêm diện tích thu hồi là 13,051 ha đảm bảo phù hợp với diện tích theo kết quả đo đạc thực tế và Thông báo thu hồi đất | Quyết định số 1768/QĐ-TTG ngày 29/11/2019 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án |
| 2 | Đường từ trung tâm thành phố Tuyên Quang đến Km 31 đường Tuyên Quang - Hà Giang (Km166+360 QL.2) | 1 | 12,120 | Các xã trên địa bàn huyện Yên Sơn | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang |
| 3 | Dự án đường giao thông từ Quốc lộ 37 (xã Thái Bình) - xã Công Đa - xã Đạo Viện - xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 15,360 | Xã Thái Bình, xã Công Đa, xã Đạo Viện, xã Kiến Thiết | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang |
| 4 | Dự án đường giao thông từ xã Tân Long - xã Tân Tiến - xã Trung Trục (Đỉnh Mười) - xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 23,810 | Xã Tân Long, xã Tân Tiến, xã Trung Trục, xã Kiến Thiết | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang |
| 5 | Nâng cấp mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Tân Tiến (bổ sung thu hồi thêm 0,02 ha) | 1 | 0,020 | Xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn | Đã có trong Nghị Quyết số 37/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh với diện tích 0,04 ha; nay đề nghị thu hồi bổ sung thêm 0,02 ha | Văn bản số 9605/BNN-TCTL ngày 24/12/2019 của Bộ NN và PTNT V/v điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án cấp nước tập trung thuộc Chương trình Mở rộng quy mô VS và NSNT dựa trên kết quả, vay vốn WB |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình | Căn cứ pháp lý (Phê duyệt chủ trương đầu tư; hoặc quy hoạch xây dựng chi tiết; văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư) | Văn bản bố trí vốn, nguồn vốn thực hiện dự án |
|-------|--|---------------------|---------------------|---|---|---|
| 6 | Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Phúc Ninh, Quý Quận, Lục hành, huyện Yên Sơn (thu hồi bổ sung thêm 0,07 ha) | 1 | 0,070 | Xã Phúc Ninh; xã Quý Quận; xã Lục Hành, huyện Yên Sơn | Đã có trong Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh với diện tích 0,03 ha; nay đề nghị thu hồi bổ sung thêm 0,07 ha | Văn bản số 9605/BNN-TCTL ngày 24/12/2019 của Bộ NN và PTNT V/v điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án cấp nước tập trung thuộc Chương trình Mở rộng quy mô VS và NSNT dựa trên kết quả, vay vốn WB |
| 7 | Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Kim Quan, huyện Yên Sơn | 1 | 0,100 | Xã Kim Quan, huyện Yên Sơn | Văn bản số 9605/BNN-TCTL ngày 24/12/2019 của Bộ NN và PTNT V/v điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án cấp nước tập trung thuộc Chương trình Mở rộng quy mô VS và NSNT dựa trên kết quả, vay vốn WB | Văn bản số 9605/BNN-TCTL ngày 24/12/2019 của Bộ NN và PTNT V/v điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án cấp nước tập trung thuộc Chương trình Mở rộng quy mô VS và NSNT dựa trên kết quả, vay vốn WB |
| 8 | Cấp nước sinh hoạt xã Thái Bình, huyện Yên Sơn | 1 | 0,100 | Xã Thái Bình, huyện Yên Sơn | Văn bản số 9605/BNN-TCTL ngày 24/12/2019 của Bộ NN và PTNT V/v điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án cấp nước tập trung thuộc Chương trình Mở rộng quy mô VS và NSNT dựa trên kết quả, vay vốn WB | Văn bản số 9605/BNN-TCTL ngày 24/12/2019 của Bộ NN và PTNT V/v điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án cấp nước tập trung thuộc Chương trình Mở rộng quy mô VS và NSNT dựa trên kết quả, vay vốn WB |
| 9 | Dự án kè chống sạt lở bờ sông Phó Đáy xã Hùng Lợi | 1 | 3,000 | xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Phê duyệt bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang, | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Phê duyệt bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang, |
| 10 | Xây dựng bu điện huyện Yên Sơn | 1 | 0,300 | xã Tứ Quận | Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Bưu điện huyện Yên Sơn; | Vốn chủ đầu tư (Bưu điện tỉnh Tuyên Quang) |
| 11 | Xây dựng mạch vòng đường dây 35kV lộ 371 E14.2 khu vực Chiêm Hóa với đường dây điện 35kV lộ 373 E14.1 huyện Yên Sơn năm 2021 | 1 | 0,370 | xã Trung Minh, huyện Yên Sơn | Quyết định số 1044/QĐ-PCTQ ngày 31/7/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang V/v phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình. | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |
| 12 | Cây TBA để giảm tổn thất lưới điện khu vực xã Kim Phú, xã Lang Quán và xã Phúc Ninh huyện Yên Sơn năm 2021 | 1 | 1,100 | xã Lang Quán; xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn | Quyết định số 1160/QĐ-PCTQ ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang V/v phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình. | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình | Căn cứ pháp lý (Phê duyệt chủ trương đầu tư; hoặc quy hoạch xây dựng chi tiết; văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư) | Văn bản bố trí vốn, nguồn vốn thực hiện dự án |
|-------|--|---------------------|---------------------|--|--|--|
| 13 | Xây dựng mạch vòng giữa lộ 374 E14.1 với lộ 371 A40. Cây TBA để giảm TTĐN các TBA có TT>10% giảm bán kính cấp điện và giảm số lượng KH có điện áp thấp khu vực các xã Tân Long, Thắng Quân và xã Thái Bình, huyện Yên Sơn năm 2021 | 1 | 0,400 | xã Tân Long, Thắng Quân và xã Thái Bình, huyện Yên Sơn | Quyết định số 3186/QĐ-PCTQ ngày 25//8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang V/v phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình. | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |
| 14 | Xây dựng mới 23,119 km đường dây 110kV 2 mạch từ póc tích TBA 220kV Tuyên Quang đến cột 1 nhánh rẽ TBA 110kV Sơn Dương | 1 | 0,080 | xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn | Quyết định số 3186/QĐ-PCTQ ngày 25//8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang V/v phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình. | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |
| 15 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực huyện Yên Sơn bổ sung năm 2020 | 1 | 1,400 | xã Thắng Quân, Quý Quân, Từ Quận, Mỹ Bằng, Trưng Trục, huyện Yên Sơn | Quyết định số 1155/QĐ-PCTQ ngày 25//8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang V/v phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình. | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |
| 16 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực thành phố Tuyên Quang bổ sung năm 2020 | 1 | 1,000 | xã Trung Môn, xã Chân Sơn, xã Thái Bình | Quyết định số 1156/QĐ-PCTQ ngày 25//8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang V/v phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình. | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |
| 17 | Dự án sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ Km170+600 QL2C đến thôn Đồng Khản, xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (trên tuyến đường vào khu di tích Sở Đức tiên, Bộ Tài chính xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang) | 1 | 45,600 | xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn | Văn bản thẩm định chủ trương đầu tư của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư số 440/BC-HĐTĐ ngày 18/8/2020 | Vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 18 | Đường dây, trạm biến áp cấp điện cho các xã trên địa bàn huyện Yên Sơn | 1 | 12,240 | Các xã trên địa bàn huyện Yên Sơn | Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; Quyết định số 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013-2020 | Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; Quyết định số 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013-2020 |
| 19 | Xây dựng Tuyến đường nội đồng vào khu sản xuất tập trung | 1 | 0,400 | Xã Thắng Quân | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình | Căn cứ pháp lý (Phê duyệt chủ trương đầu tư; hoặc quy hoạch xây dựng chi tiết; văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư) | Văn bản bố trí vốn, nguồn vốn thực hiện dự án |
|-------|--|---------------------|---------------------|--------------------------------------|--|--|
| 20 | Xây dựng công trình điện: Trạm biến áp 500KVA, 0,36 km đường dây trung thế; 0,42 đường dây hạ thế | 1 | 0,005 | Xã Nhữ Khê | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 |
| 21 | Xây dựng công trình điện: Trạm biến áp 500KVA, 0,1 km đường dây trung áp; 0,1 đường dây hạ áp | 1 | 0,005 | Xã Tân Tiến | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 |
| 22 | Xây dựng công trình điện: Trạm biến áp 500KVA và Trung áp 0,15 km; đường hạ thế 0,4 Kv dài 0,3 Km. | 1 | 0,005 | Xã Tiến Bộ | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 |
| 23 | Đường dây cáp điện hạ thế 0,4 Kv cấp điện cho nhà kho | 1 | 0,010 | Xã Phúc Ninh | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 |
| 24 | Đường dây cáp điện hạ thế 0,4Kv cấp điện cho nhà kho | 1 | 0,005 | Xã Thái Bình | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 |
| 25 | Đường dây cáp điện hạ thế 0,4kV cấp điện cho nhà kho | 1 | 0,002 | Xã Trung Trực | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 |
| 26 | Đường dây cáp điện hạ thế 0,4kV cấp điện cho nhà kho | 1 | 0,005 | Xã Lang Quán | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình | Căn cứ pháp lý (Phê duyệt chủ trương đầu tư; hoặc quy hoạch xây dựng chi tiết; văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư) | Văn bản bố trí vốn, nguồn vốn thực hiện dự án |
|------------|---|---------------------|---------------------|--------------------------------------|---|---|
| 27 | Đường dây cáp điện hạ thế 0,4 kV cấp điện cho nhà kho chế biến chè | 1 | 0,010 | Xã Kim Quan | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 |
| III | Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa | 4 | 28,04 | | | |
| 1 | Quy hoạch xây dựng khu nghĩa địa Đoàn Kết, xã Mỹ Bằng | 1 | 2,00 | Xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn | Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án | Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chi tiết kế hoạch vốn đầu tư và xây dựng thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang, đợt 2 năm 2020 |
| 2 | Xây dựng nhà văn hóa thôn Chợ xã Xuân Vân | 1 | 0,14 | Xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn | Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND tỉnh về Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng và xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên trên địa bàn tỉnh năm 2020 | Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND tỉnh về Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng và xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên trên địa bàn tỉnh năm 2020 |
| 3 | Khu dân cư thôn Đồng Giản, xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 3,90 | Thôn Đồng Giản, xã Đội Bình | Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai | Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai |
| 4 | Khu dân cư thôn Đồng Thắng, xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 22,00 | Thôn Đồng Thắng, xã Nhữ Khê | Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai | Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai |

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SƠN DƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý | Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước |
|------------------|--|----------------------|---------------------|---|---|---|
| TỔNG CỘNG | | 27 | 93,01 | | | |
| I | Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương. | 2 | 0,15 | | | |
| 1 | Xây dựng nhà truyền thống di tích lịch sử trụ sở Ban Nông dân Trung ương và các hợp phần tại thôn Tân Lập, xã Tân Trào | 1 | 0,10 | Thôn Tân Lập, xã Tân Trào | Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của Hội đồng nhân dân Việt Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Văn bản số 3163/UBND-ĐTĐD ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận đầu tư dự án | Vốn xã hội hóa và huy động khác |
| 2 | Cải tạo, nâng cấp Nhà bia kỷ niệm nơi làm việc của Ban tổ chức Trung ương | 1 | 0,05 | Thôn Tân Lập, xã Tân Trào | Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư công trình | Vốn xã hội hóa và huy động khác |
| II | Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải | 11 | 34,040 | | | |
| 1 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực xã Hợp Hòa, xã Sơn Nam và xã Vĩnh Lợi huyện Sơn Dương năm 2021 | 1 | 1,30 | xã Hợp Hòa, xã Sơn Nam và xã Vĩnh Lợi | Quyết định số 1036/QĐ-PCTQ, ngày 31/7/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý | Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước |
|-------|---|----------------------|---------------------|--|---|---|
| 2 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực xã Tân Thanh, xã Thiện Kế và Thị trấn Sơn Dương năm 2021 | 1 | 1,50 | xã Tân Thanh, xã Thiện Kế và Thị trấn Sơn | Quyết định số 1037/QĐ-PCTQ, ngày 31/7/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |
| 3 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực xã Tân Thanh, xã Thiện Kế và xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương năm 2021 | 1 | 1,50 | xã Tân Thanh, xã Thiện Kế và xã Vĩnh Lợi | Quyết định số 1162/QĐ-PCTQ, ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |
| 4 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực xã Hợp Hòa, xã Sơn Nam và Thị trấn Sơn Dương huyện Sơn Dương năm 2021 | 1 | 1,60 | xã Hợp Hòa, xã Sơn Nam và Thị trấn Sơn | Quyết định số 1161/QĐ-PCTQ, ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |
| 5 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực huyện Sơn Dương bổ sung năm 2020 | 1 | 1,50 | Xã Thượng Âm, Tú Thịnh, Ninh Lai, Cấp Tiến, Đồng Quý, Đông Thọ, Trung Yên, Chi Thiết | Căn cứ Quyết định số 1157/QĐ-PCTQ, ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |
| 6 | Xây dựng đường dây và trạm biến áp 110kv Sơn Nam | 1 | 3,10 | Sơn Nam, Đại Phú | Văn bản số 3330/UBND-CN ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh về việc thỏa thuận hướng tuyến đường dây và trạm biến áp 110kv Sơn Nam | Vốn chủ đầu tư (Công ty Điện lực Miền Bắc) |
| 7 | Xây dựng mới 23,119km đường dây 110kV 2 mạch từ Póc tích TBA 220kV Tuyên Quang đến cột số 1 nhánh rẽ TBA 110kV Sơn Dương | 1 | 2,10 | Xã Vĩnh Lợi, xã Tú Thịnh, xã Cấp Tiến, xã Thượng Âm | Quyết định số 3168/QĐ-EVNNPC, ngày 20/10/2017 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc xây dựng mới 23,119km đường dây 110kV 2 mạch từ Póc tích TBA 220kV Tuyên Quang đến cột số 1 nhánh rẽ TBA 110kV Sơn Dương | Vốn chủ đầu tư (Công ty Điện lực Miền Bắc) |
| 8 | Xây dựng cầu và tuyến đường tránh thị trấn Sơn Dương từ Km 183 QL37 đi qua tổ dân phố Tân Kỳ, Tân Phúc qua Quốc lộ 2C đến Km 188 QL37, tổ dân phố Đăng Châu | 1 | 14,00 | Thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương | Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cầu và tuyến đường tránh thị trấn Sơn Dương từ Km 183 QL37 đi qua tổ dân phố Tân Kỳ, Tân Phúc qua Quốc lộ 2C đến Km 188 QL37, tổ dân phố Đăng Châu | Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cầu và tuyến đường tránh thị trấn Sơn Dương từ Km 183 QL37 đi qua tổ dân phố Tân Kỳ, Tân Phúc qua Quốc lộ 2C đến Km 188 QL37, tổ dân phố Đăng Châu |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý | Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước |
|------------|---|----------------------|---------------------|---|--|--|
| 9 | Xây dựng tuyến đường kết nối vùng từ thôn Phúc Vượng, xã Phúc Ứng đi qua UBND xã Phúc Ứng đến thôn Làng Mông, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 3,44 | Xã Phúc Ứng và xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang |
| 10 | Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông từ Trung tâm xã Vân Sơn qua các thôn Dộc Vầu, xóm Mới, nhánh vào thôn Mãn Sơn đi xã Hồng Lạc, xã Sầm Dương đến thôn Phan Lương, xã Lâm Xuyên (nay là xã Trường Sinh), huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 2,00 | Xã Vân Sơn, Hồng Lạc, Trường Sinh, Tam Đa | Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt điều chỉnh dự án | Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt điều chỉnh dự án |
| 11 | Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi hồ Cao Ngõi, xã Đông Lợi | 1 | 2,00 | xã Đông Lợi | Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình thủy lợi hồ Cao Ngõi, xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang | Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình thủy lợi hồ Cao Ngõi, xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang |
| III | Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ cộng đồng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng; | 1 | 0,500 | | | |
| 1 | Trường Mầm non Hào Phú | 1 | 0,50 | xã Hào Phú | Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình | Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình |
| IV | Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng | 13 | 58,32 | | | |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý | Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước |
|-------|--|----------------------|---------------------|---|--|--|
| 1 | Xây dựng Trung tâm thương mại và dịch vụ tổng hợp, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương (dự án do UBND huyện lập, thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để đấu giá cho thuê đất) | 1 | 0,67 | Thị trấn Sơn Dương | Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 04/7/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Trung tâm thương mại và dịch vụ tổng hợp, thị trấn Sơn Dương | Quyết định số 5082/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng trung tâm thương mại và dịch vụ tổng hợp, thị trấn Sơn Dương |
| 2 | Xây dựng các công trình trong Cụm công nghiệp Phúc ứng (Thu hồi bổ sung) | 1 | 27,50 | xã Phúc Ứng | Đã có trong Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, kỳ họp thứ 8 nay đề nghị bổ sung thu hồi thêm 27,5 ha theo quy hoạch xây dựng chi tiết được duyệt | Vốn chủ đầu tư |
| 3 | Điều chỉnh và mở rộng khu dân cư xã Đại Phú (thu hồi bổ sung) | 1 | 3,00 | Xã Đại Phú | Đã có trong Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 nay đề nghị bổ sung thu hồi thêm 3,0 ha theo quy hoạch xây dựng chi tiết được duyệt | Vốn ngân sách huyện |
| 4 | Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đoạn từ xã Sơn Nam sang Thiệp Kề | 1 | 1,50 | xã Sơn Nam | Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình | Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình |
| 5 | Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Tân Trào | 1 | 2,00 | xã Tân Trào | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình |
| 6 | Xây dựng đường từ đường QL 2C đi xã Phúc Ứng | 1 | 0,30 | xã Phúc Ứng | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình |
| 7 | Đường từ QL 37 thôn Tú Trạc, xã Tú Thịnh | 1 | 0,40 | xã Tú Thịnh | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình |
| 8 | Xây dựng Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Phúc Ứng | 1 | 1,50 | xã Phúc Ứng | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý | Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước |
|-------|--|----------------------|---------------------|---|---|---|
| 9 | Chỉnh trang trung tâm các xã: Cấp Tiến, Vĩnh Lợi, Bình Yên, Trung Yên | 1 | 0,40 | Các xã: Cấp Tiến, Vĩnh Lợi, Bình Yên, Trung Yên | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình |
| 10 | Đường ĐH xã Hào Phú đi Đông Lợi | 1 | 1,20 | Xã Đông Thọ | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình |
| 11 | Hạ tầng khu dân cư xã Quyết Thắng | 1 | 1,85 | xã Quyết Thắng | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình |
| 12 | Xây dựng cầu và tuyến đường tránh thị trấn Sơn Dương | 1 | 14,00 | Thị trấn Sơn Dương | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư trung hạ giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư trung hạ giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang |
| 13 | Công trình phát huy giá trị di tích lịch sử tại Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào | 1 | 4,00 | Thôn Tân Lập, xã Tân Trào | Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án | Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án |

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÀM YÊN**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến thôn, xã) | Căn cứ pháp lý | Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước |
|-----------|--|----------------------|---------------------|---|--|--|
| | TỔNG | 15 | 91,28 | | | |
| I | Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương. | 1 | 0,05 | | | |
| 1 | Mở rộng Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND & UBND xã Bạch Xa | 1 | 0,05 | Xã Bạch Xa | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020 tỉnh Tuyên Quang | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020 tỉnh Tuyên Quang |
| II | Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải | 11 | 86,43 | | | |
| 1 | Xây dựng mạch vòng giữa lộ 371E14.11 với lộ 377E14.11 và cây thêm TBA để giảm bán kính cấp điện và giảm số lượng khách hàng có điện áp thấp khu vực xã Tân Thành và xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên năm 2021 | 1 | 0,60 | Xã Tân Thành + xã Yên Thuận | Quyết định số 1163/QĐ-PCTQ ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |
| 2 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực huyện Hàm Yên bổ sung năm 2020 | 1 | 1,20 | Xã Tân Thành, xã Bình Xa, xã Yên Thuận, xã Yên Phú, xã Thái Sơn, xã Phù Lưu | Quyết định số 1135/QĐ-PCTQ ngày 24/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến thôn, xã) | Căn cứ pháp lý | Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước |
|-------|--|----------------------|---------------------|---|--|--|
| 3 | Đường dây, trạm biến áp cấp điện cho các xã trên địa bàn huyện Hàm Yên | 1 | 8,94 | Các xã trên địa bàn huyện Hàm Yên | Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; Quyết định số 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013-2020 | Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; Quyết định số 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013-2020 |
| 4 | Dự án Cầu qua sông Lô Km 71 đường Tuyên Quang - Hà Giang đi xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 10,50 | Xã Bạch Xa | Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng cầu qua sông Lô, Km 71 đường Tuyên Quang - Hà Giang đi Bạch Xa, xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên | Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng cầu qua sông Lô, Km 71 đường Tuyên Quang - Hà Giang đi Bạch Xa, xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên |
| 5 | Dự án kè chống sạt lở bờ suối Hề, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên | 1 | 1,00 | Xã Yên Phú | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư trung hạ giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư trung hạ giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang |
| 6 | Xây dựng đường ống dẫn nước, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm | 1 | 0,10 | Xã Tân Thành | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 |
| 7 | Đường từ trung tâm thành phố Tuyên Quang đến Km 31 đường Tuyên Quang - Hà Giang (Km166+360 QL.2); đoạn qua địa bàn huyện Hàm Yên | 1 | 8,20 | Các xã trên địa bàn huyện Hàm Yên | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang |
| 8 | Cải tạo nâng cấp đường từ Tân Yên - Thái Sơn - Thái Hòa - Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 14,45 | Thị trấn Tân Yên; xã Thái Sơn; xã Thái Hoà, xã Đức Ninh | Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo nâng cấp đường từ Tân Yên - Thái Sơn - Thái Hòa - Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang | Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo nâng cấp đường từ Tân Yên - Thái Sơn - Thái Hòa - Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang |
| 9 | Cải tạo, nâng cấp đường Thái Sơn - Thành Long - Bằng Cốc - Nhân Mục (ĐH.05), đoạn Km0+00 - Km18+200, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 8,13 | Xã Thái Sơn; xã Thành Long; xã Bằng Cốc; xã Nhân Mục | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang |
| 10 | Dự án nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 189, Km0+00 - Km57+00 (xã Bình Xa - thôn Lục Khang, xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang) | 1 | 25,74 | Xã Bình Xa và xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến thôn, xã) | Căn cứ pháp lý | Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước |
|------------|---|----------------------|---------------------|---|--|---|
| 11 | Đường Yên Phú đi Yên Lâm, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 7,57 | Xã Yên Phú và xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang |
| III | Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng; | 1 | 3,30 | | | |
| 1 | Quy hoạch chi tiết sân vận động huyện Hàm Yên (vị trí mới) | 1 | 3,30 | Xã Tân Thành | Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng một số công trình sử dụng vốn xây dựng cơ bản tập trung tính phân cấp năm 2020 trên địa bàn huyện Hàm Yên | Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng một số công trình sử dụng vốn xây dựng cơ bản tập trung tính phân cấp năm 2020 trên địa bàn huyện Hàm Yên |
| IV | Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng | 2 | 1,50 | | | |
| 1 | Điểm dân cư tổ dân phố Ba Trăng, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (đoạn Km 172+700 - QL2). | 1 | 1,00 | TT Tân Yên | Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND huyện Hàm Yên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, đo thu hồi đất và đầu tư xây dựng điểm dân cư tổ dân phố Ba Trăng, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên (đoạn Km 172+700 - QL2) | Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND huyện Hàm Yên về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng một số công trình sử dụng vốn xây dựng cơ bản tập trung tính phân cấp năm 2020 trên địa bàn huyện Hàm Yên |
| 2 | Quy hoạch chi tiết khu dân cư thôn Cây Chanh 1 (trên trục đường QL2 Km24+500) xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. | 1 | 0,50 | Xã Đức Ninh | Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND huyện Hàm Yên về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng một số công trình sử dụng vốn xây dựng cơ bản tập trung tính phân cấp năm 2020 trên địa bàn huyện Hàm Yên | Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND huyện Hàm Yên về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng một số công trình sử dụng vốn xây dựng cơ bản tập trung tính phân cấp năm 2020 trên địa bàn huyện Hàm Yên |

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHIÊM HOÁ**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

| TT | Tên dự án, công trình | Số dự án, công trình | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã) | Căn cứ pháp lý | Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước |
|-----------|---|----------------------|---------------------|--|---|---|
| | TỔNG | 10 | 59 | | | |
| I | Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương | 4 | 11,65 | | | |
| 1 | Trụ sở UBND xã Tân Thịnh | 1 | 0,70 | Thôn Lãng Luông, xã Tân Thịnh | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư trung hạ giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư trung hạ giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang |
| 2 | Trụ sở UBND thị trấn Vĩnh Lộc | 1 | 0,80 | Tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư trung hạ giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư trung hạ giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang |
| 3 | Tu bổ, cải tạo, nâng cấp điểm di tích lịch sử dựng Văn phòng Trung ương Đảng | 1 | 0,15 | Thôn Làng Khây 1, Xã Kiên Đài | Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án | Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án |
| 4 | Xây dựng trường liên cấp II, III khu vực các huyện Chiêm Hóa, Na Hang, Lâm Bình tại Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú THCS huyện Chiêm Hóa | 1 | 10,00 | Thôn Tụ, xã Phúc Thịnh | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư trung hạ giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư trung hạ giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang |
| II | Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải | 6 | 47,42 | | | |

| TT | Tên dự án, công trình | Số dự án, công trình | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã) | Căn cứ pháp lý | Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước |
|----|--|----------------------|---------------------|---|---|---|
| 1 | Xây dựng mạch vòng đường dây 35kV lộ 371 E14.2 khu vực Chiêm Hóa với đường dây điện 35kV lộ 373 E14.1 huyện Yên Sơn năm 2021 | 1 | 0,85 | xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa | Quyết định số 1044/QĐ-PCTQ ngày 31/7/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang V/v phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình. | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |
| 2 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực huyện Chiêm Hóa bổ sung năm 2020 | 1 | 1,00 | Xã Kim Bình, Vinh Quang, Yên Nguyên, Xuân Quang, Phúc Thịnh, Kiên Đài, Phú Bình, Trung Hà | Căn cứ Quyết định số 1134/QĐ-PCTQ, ngày 24/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |
| 3 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng các trạm biến áp có tổn thất hơn 10% và nâng cao chất lượng điện áp khu vực xã Yên Lập, Vinh Quang, Yên Nguyên huyện Chiêm Hóa năm 2021 | 1 | 1,70 | Xã Yên Lập, Vinh Quang, Yên Nguyên | Quyết định số 1159/QĐ-PCTQ, ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |
| 4 | Dự án Sửa chữa, nâng cấp cục bộ nền, mặt bằng và công trình trên tuyến đường vào Khu di tích Sờ Đúc Tiền, khu di tích Bộ Tài chính tại thôn Đông Quắc, xã Bình Nhân (đoạn từ thôn Đồng Tâm, đi thôn Đông Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang). | 1 | 21,60 | Xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa | Văn bản thẩm định chủ trương đầu tư của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư số 440/BC-HĐTD ngày 18/8/2020 | Vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 5 | Đường dây, trạm biến áp cấp điện cho các xã trên địa bàn huyện Chiêm Hóa | 1 | 5,64 | Các xã trên địa bàn huyện Chiêm Hóa | Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; Quyết định số 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013-2020 | Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; Quyết định số 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013-2020 |
| 6 | Cải tạo nâng cấp đường từ Phúc Thịnh - Trung Hà - Bản Ba, huyện Chiêm Hóa | 1 | 16,63 | Xã Phúc Thịnh; Trung Hà | Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo nâng cấp đường từ Phúc Thịnh - Trung Hà - Bản Ba, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang | Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo nâng cấp đường từ Phúc Thịnh - Trung Hà - Bản Ba, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang |

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NA HANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý | Văn bản bố trí vốn |
|-----------|--|----------------------|---------------------|---|--|--|
| | TỔNG CỘNG | 13 | 59,29 | | | |
| I | Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương. | | | | | |
| II | Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải | 12 | 57,96 | | | |
| 1 | Đường giao thông nông thôn vào vùng sản xuất nông nghiệp tập trung kết hợp phát triển du lịch sinh thái Bản Bung, xã Thanh Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 2,55 | Thôn Bản Bung, xã Thanh Tương | Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh về bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020 tỉnh Tuyên Quang | Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh về bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020 tỉnh Tuyên Quang |
| 2 | Xây dựng đường giao thông nội đồng phục vụ sản xuất chè của Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Kim Long | 1 | 2,00 | xã Sinh Long, huyện Na Hang | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 |
| 3 | Dự án Sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Đứa, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (Bổ sung) | 1 | 0,50 | Thôn Nà Đứa, xã Đà Vị | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 với diện tích 4,0 ha trong đó có 0,5 ha đất lúa và 3,5 ha đất khác; nay đề nghị bổ sung thêm diện tích 0,5 ha đất lúa đảm bảo phù hợp với diện tích theo kết quả đo đạc thực tế và Thông báo thu hồi đất | Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 26/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Đứa, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý | Văn bản bố trí vốn |
|-------|--|----------------------|---------------------|---|---|--|
| 4 | Kè chống sạt lở bờ suối đoạn từ Nà Tà-Đông Đa, xã Thượng Nông, huyện Na Hang | 1 | 0,75 | | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021, tỉnh Tuyên Quang | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021, tỉnh Tuyên Quang |
| 5 | Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đầu cầu Nè đến Trường THPT Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên | 1 | 0,65 | TDP Ngòi Nè; TDP 13; TDP 10, thị trấn Na Hang | Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường từ đầu cầu Nè đến Trường THPT Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên | Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường từ đầu cầu Nè đến Trường THPT Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên |
| 6 | Đường mở mới từ Tổ dân phố 2 đến Tổ 5 và từ Quảng trường đi đến khu Ao Mon (Tổ dân phố 8), thị trấn Na Hang, huyện Na Hang | 1 | 3,42 | Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021, tỉnh Tuyên Quang | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021, tỉnh Tuyên Quang |
| 7 | Trường PTDT bán trú, Tiểu học và THCS Thượng Nông, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (Bổ sung) | 1 | 0,53 | Thôn Bản Khoan, xã Thượng Nông | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 với diện tích 1,89 ha trong đó có 0,85 ha đất lúa và 1,04 ha đất khác; nay đề nghị bổ sung thêm diện tích 0,53 ha đất lúa đảm bảo phù hợp với diện tích theo kết quả đo đạc thực tế và Thông báo thu hồi đất | Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình quy hoạch và san nền Trường PTDT bán trú, Tiểu học và THCS Thượng Nông, huyện Na Hang |
| 8 | Kè chống sạt lở bờ suối xã Côn Lôn, huyện Na Hang | 1 | 0,80 | Xã Côn Lôn | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang |
| 9 | Hồ thủy lợi Nà Thôm, xã Thanh Tương | 1 | 0,75 | Xã Thanh Tương | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý | Văn bản bố trí vốn |
|------------|---|----------------------|---------------------|---|--|--|
| 10 | Đường dây và TBA 110KV Na Hang, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 1,50 | Thị trấn Na Hang | Quyết định số 2373/QĐ ngày 08/10/2020 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc về việc giao danh mục và tạm giao kế hoạch vốn ĐTXD năm 2020 cho các dự án ĐTXD lưới điện 110Kv giai đoạn 2021-2022 xét đến 2023 | Vốn chủ đầu tư (Tổng công ty điện lực Miền Bắc) |
| 11 | Đường dây, trạm biến áp cấp điện cho các xã trên địa bàn huyện Na Hang | 1 | 8,01 | Các xã trên địa bàn huyện Na Hang | Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; Quyết định số 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013-2020 | Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; Quyết định số 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013-2020 |
| 12 | Xây dựng hạ tầng khu vực bến thủy vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang và cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cầu Ba Đạo đi qua Hang Khào đến bến thủy lòng hồ thủy điện Tuyên Quang, huyện Na Hang. | 1 | 36,50 | Thị trấn Na Hang | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021, tỉnh Tuyên Quang | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021, tỉnh Tuyên Quang |
| III | Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; XD công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, hỏa táng; | 1 | 1,33 | | | |
| 1 | Xây dựng nghĩa địa thôn Khuổi Lặc và Nà Thôm, xã Thanh Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 1,33 | Thôn Khuổi Lặc; Nà Thôm, xã Thanh Tương | Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư xây dựng công trình quy hoạch, xây dựng nghĩa địa thôn Khuổi Lặc và Nà Thôm, xã Thanh Tương, huyện Na Hang | Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư và xây dựng thực hiện điều chỉnh quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang |

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM BÌNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý | Văn bản bố trí vốn |
|------------------|--|---------------------|---------------------|---|--|--|
| TỔNG CỘNG | | 17 | 18,73 | | | |
| I | Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương. | 1 | 4,00 | | | |
| 1 | Xây dựng vườn hoa, khu vui chơi thôn Nà Khả, xã Lãng Can (khu đối diện UBND xã Lãng Can) phục vụ các hoạt động văn hóa, vui chơi cho nhân dân gắn liền với phát triển du lịch | 1 | 4,00 | xã Lãng Can | Quyết định số 1622/QĐ-UBND Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình ngày 28/9/2020 về việc phê duyệt bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư và xây năm 2020 huyện Lâm Bình | Quyết định số 1622/QĐ-UBND Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình ngày 28/9/2020 về việc phê duyệt bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư và xây năm 2020 huyện Lâm Bình |
| II | Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải | 16 | 14,73 | | | |
| 1 | Rãnh thoát nước khu vực thôn Bản Khiển, xã Lãng Can | 1 | 0,30 | Xã Lãng Can | Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình về việc đầu tư xây dựng công trình | Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình về việc đầu tư xây dựng công trình |
| 2 | Cải tạo, nâng cấp đoạn đường từ chân đèo Khau Lắc đến khu di dân thôn Nà Mèn, xã Lãng Can, huyện Lâm Bình | 1 | 1,00 | Xã Lãng Can | Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình về việc đầu tư xây dựng công trình | Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình về việc đầu tư xây dựng công trình |
| 3 | Nâng cấp trục đường xã (đoạn tuyến đường ĐT.188 sang khu dân cư Nà Phéc, thôn Nà Cọn), xã Thổ Bình | 1 | 1,00 | Xã Thổ Bình | Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình về việc đầu tư xây dựng công trình | Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình về việc đầu tư xây dựng công trình |
| 4 | Xây dựng đường vào nghĩa địa khu tái định cư Bản Phú 1, xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình | 1 | 0,24 | Thôn Bản Phú 1, xã Thổ Bình | Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt chi tiết vốn đầu tư xây dựng thực hiện điều chỉnh bổ sung tổng thể quy hoạch di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang đợt 2 năm 2020 | Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt chi tiết vốn đầu tư xây dựng thực hiện điều chỉnh bổ sung tổng thể quy hoạch di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang đợt 2 năm 2020 |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý | Văn bản bố trí vốn |
|-------|--|---------------------|---------------------|--|---|---|
| 5 | Xây dựng tuyến đường sản xuất từ Khun Hon lên Nà Tinh, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình | 1 | 1,05 | Thôn Khun Hon, xã Thượng Lâm | Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt chi tiết vốn đầu tư xây dựng thực hiện điều chỉnh bổ sung tổng thể quy hoạch di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang đợt 2 năm 2020 | Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt chi tiết vốn đầu tư xây dựng thực hiện điều chỉnh bổ sung tổng thể quy hoạch di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang đợt 2 năm 2020 |
| 6 | Cầu vào khu dân cư Phiêng Pét, thôn Nà My, xã Thổ Bình | 1 | 0,50 | Xã Thổ Bình | Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình về việc đầu tư xây dựng công trình | Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình về việc đầu tư xây dựng công trình |
| 7 | Cầu qua suối Bản Phú ra vùng sản xuất lúa thôn Bản Phú, xã Thổ Bình | 1 | 0,50 | Xã Thổ Bình | Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình về việc đầu tư xây dựng công trình | Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình về việc đầu tư xây dựng công trình |
| 8 | Cầu qua suối Nà Vài ra vùng sản xuất lúa thôn Nà Vài, xã Thổ Bình | 1 | 0,50 | Xã Thổ Bình | Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình về việc đầu tư xây dựng công trình | Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình về việc đầu tư xây dựng công trình |
| 9 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực các xã Thượng Lâm, Khuôn Hà, Lãng Can huyện Lâm Bình năm 2021 | 1 | 0,80 | xã Thượng Lâm, Khuôn Hà, Lãng Can | Quyết định số 1032/QĐ-PCTQ ngày 31/7/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang V/v phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình. | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |
| 10 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực huyện Lâm Bình bổ sung năm 2020 | 1 | 1,00 | Xã Hồng Quang, Thổ Bình, Bình An, Lãng Can | Căn cứ Quyết định số 1133/QĐ-PCTQ, ngày 24/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |
| 11 | Đường dây, trạm biến áp cấp điện cho các xã trên địa bàn huyện Lâm Bình | 1 | 3,77 | Các xã trên địa bàn huyện Lâm Bình | Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; Quyết định số 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013-2020 | Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; Quyết định số 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013-2020 |
| 12 | Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Lâm Bình (CTTL: Vằng Áng, Khuổi Sắn, Tát Tắng, Lũng Piát, Nà Ráo, Bó Hạp, Tiên Tốc, Cốc Coọng, ...) | 1 | 2,00 | xã Thổ Bình, Bình An, Khuôn Hà | Số 993/DANN-QLDA ngày 26/8/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn | Vốn ngân sách |
| 13 | Cầu tràn liên hợp thôn Bản Phước, xã Thổ Bình | 1 | 0,07 | xã Thổ Bình | Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 21/9/2020 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình | Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 21/9/2020 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình dự án | Tổng diện tích (ha) | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý | Văn bản bố trí vốn |
|-------|---|---------------------|---------------------|---|--|--|
| 14 | Cầu tràn liên hợp thôn Nà Cọn, xã Thổ Bình | 1 | 0,01 | xã Thổ Bình | Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 21/9/2020 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình | Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 21/9/2020 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình |
| 15 | Nâng cấp đường liên thôn, bản Pi át, lũng Pi át, xã Thổ Bình | 1 | 0,00 | xã Thổ Bình | Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 21/9/2020 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình | Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 21/9/2020 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình |
| 16 | Bãi chứa rác thải tập trung cho 07 xã tại xã Khuôn Hà | 1 | 2,00 | xã Khuôn Hà | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang |
| III | Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng; | | | | | |

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH
TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha) | | | | | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý |
|----------|--|----------------------|--|---------------|-------------------|-------------------|-------------------|---|---|
| | | | Tổng diện tích | Đất trồng lúa | Đất rừng đặc dụng | Đất rừng phòng hộ | Các loại đất khác | | |
| | TỔNG CỘNG | 88 | 507,47 | 149,22 | - | 24,56 | 333,69 | | |
| A | DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT VÌ MỤC ĐÍCH AN NINH QUỐC PHÒNG (THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 61, LUẬT ĐẤT ĐAI) | | | | | | | | |
| B | DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, LỢI ÍCH CÔNG CỘNG | 86 | 507,12 | 149,15 | - | 24,56 | 333,41 | | |
| I | Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương. | 8 | 37,03 | 18,50 | - | - | 18,53 | | |
| 1 | Trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh Tuyên Quang | 1 | 0,43 | 0,10 | | | 0,33 | Tổ 16, phường Tân Hà | Văn bản số 1349/UBND-TNMT ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh về chủ trương, địa điểm xây dựng công trình |
| 2 | Trường THPT Chuyên Tuyên Quang <i>(Bám sát theo trục đường dẫn cầu Tân Hà)</i> | 1 | 6,00 | 5,00 | | | 1,00 | Phường Tân Hà | Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Tuyên Quang tại địa điểm mới |
| 3 | Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang | 1 | 15,00 | 9,00 | | | 6,00 | Phường Ý La | Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang |
| 4 | Xây dựng nhà truyền thống di tích lịch sử trụ sở Ban Nông vận Trung ương và các hợp phần tại thôn Tân Lập, xã Tân Trào | 1 | 0,10 | 0,10 | | | | Thôn Tân Lập, xã Tân Trào | Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của Hội đồng nhân dân Việt Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Văn bản số 3163/UBND-ĐTĐD ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận đầu tư dự án |
| 5 | Trụ sở UBND xã Tân Thịnh | 1 | 0,70 | 0,60 | - | | 0,10 | Thôn Lãng Luông, xã Tân Thịnh | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư trung hạ giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha) | | | | | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý |
|-----------|--|----------------------|--|---------------|-------------------|-------------------|-------------------|---|--|
| | | | Tổng diện tích | Đất trồng lúa | Đất rừng đặc dụng | Đất rừng phòng hộ | Các loại đất khác | | |
| 6 | Trụ sở UBND thị trấn Vĩnh Lộc | 1 | 0,80 | 0,40 | - | | 0,40 | Tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang |
| 7 | Xây dựng trường liên cấp II, III khu vực các huyện Chiêm Hóa, Na Hang, Lâm Bình tại Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú THCS huyện Chiêm Hóa | 1 | 10,00 | 0,50 | | | 9,50 | Thôn Tụ, xã Phúc Thịnh | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang |
| 8 | Xây dựng vườn hoa, khu vui chơi thôn Nà Khà, xã Lăng Can (khu đối diện UBND xã Lăng Can) phục vụ các hoạt động văn hóa, vui chơi cho nhân dân gắn liền với phát triển du lịch | 1 | 4,00 | 2,80 | | | 1,20 | xã Lăng Can | Quyết định số 1622/QĐ-UBND Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình ngày 28/9/2020 về việc phê duyệt bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư và xây năm 2020 huyện Lâm Bình |
| II | Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải | 62 | 386,57 | 101,84 | - | 24,56 | 260,17 | | |
| 1 | Xây dựng mạch vòng kết nối lộ 372 E14.9 với lộ 371 A40 và xây dựng mới 02 TBA để chống quá tải và giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực xã Kim Phú, Thành phố Tuyên Quang | 1 | 0,90 | 0,10 | | | 0,80 | Xã Kim Phú | Quyết định số 1166/QĐ-PCTQ, ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình |
| 2 | Xây dựng xuất tuyến 35kV lộ 372 trạm 110kV Gò Trầu | 1 | 0,85 | 0,10 | | | 0,75 | Xã Kim Phú | Quyết định số 1167/QĐ-PCTQ, ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình |
| 3 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực huyện Yên Sơn | 1 | 0,70 | 0,10 | | | 0,60 | Xã Kim Phú | Quyết định số 1155/QĐ-PCTQ, ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình |
| 4 | Xây dựng mới 23,119 km đường dây 110kV 2 mạch từ Póc tích TBA 220kV Tuyên Quang đến cột số 1 nhánh rẽ TBA 110kV Sơn Dương | 1 | 1,18 | 0,50 | | | 0,68 | Phường An Tường; các xã: Kim Phú, Lương Vượng, An Khang | Quyết định số 3186/QĐ-EVNNPC, ngày 20/10/2017 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn xây dựng công trình |
| 5 | Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện trung áp khu vực TP Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang theo phương pháp đa chia - đa nối | 1 | 1,10 | 0,20 | | | 0,90 | Các phường: Tân Hà, Ý La, Phan Thiết | Quyết định số 989/QĐ-EVNNPC, ngày 04/5/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn các công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2020 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang |
| 6 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực thành phố Tuyên Quang | 1 | 1,60 | 0,20 | | | 1,40 | Các phường: Phan Thiết, Đội Cấn, Nông Tiến, Hưng Thành, An Tường và các xã: Thái Long, Trảng Đà | Quyết định số 1156/QĐ-PCTQ, ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha) | | | | | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý |
|-------|--|----------------------|--|---------------|-------------------|-------------------|-------------------|--|---|
| | | | Tổng diện tích | Đất trồng lúa | Đất rừng đặc dụng | Đất rừng phòng hộ | Các loại đất khác | | |
| 7 | Dự án đầu tư xây dựng đường từ trung tâm thành phố Tuyên Quang (Quốc lộ 2 đoạn tránh thành phố Tuyên Quang) đi khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, phường Mỹ Lâm, TPTQ | 1 | 29,00 | 9,00 | | | 20,00 | Xã Kim Phú, phường Mỹ Lâm | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Về việc bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 |
| 8 | Đường từ trung tâm thành phố Tuyên Quang đến Km 31 đường Tuyên Quang - Hà Giang Km166+360 QL.2 (đoạn qua địa bàn thành phố Tuyên Quang) | 1 | 4,00 | 1,00 | | | 3,00 | Phường Ý La | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang |
| 9 | Đường Trung tâm phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang | 1 | 1,10 | 0,10 | | | 1,00 | Phường Mỹ Lâm | Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình đường Trung tâm phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang |
| 10 | Xây dựng đường từ Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm đến Quốc lộ 2D kết nối với đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ | 1 | 29,25 | 9,00 | | | 20,25 | Phường Mỹ Lâm; Xã Kim Phú | Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường từ Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm đến Quốc lộ 2D kết nối với đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ |
| 11 | Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai (thu hồi bổ sung 15,171 ha, địa phận huyện Yên Sơn là 13,051 ha) | 1 | 13,051 | 3,740 | | | 9,311 | Xã Nhữ Khê, xã Đội Bình, huyện Yên Sơn | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 với diện tích 28,18 ha; nay đề nghị bổ sung thêm diện tích thu hồi là 13,051 ha đảm bảo phù hợp với diện tích theo kết quả đo đạc thực tế và Thông báo thu hồi đất |
| 12 | Đường từ trung tâm thành phố Tuyên Quang đến Km 31 đường Tuyên Quang - Hà Giang (Km166+360 QL.2) | 1 | 12,120 | 4,48 | | | 7,64 | Các xã trên địa bàn huyện Yên Sơn | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang |
| 13 | Dự án đường giao thông từ Quốc lộ 37 (xã Thái Bình) - xã Công Đa - xã Đạo Viện - xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 15,360 | 4,80 | | 4,16 | 6,40 | Xã Thái Bình, xã Công Đa, xã Đạo Viện, xã Kiến Thiết | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang |
| 14 | Dự án đường giao thông từ xã Tân Long - xã Tân Tiến - xã Trung Trục (Đình Mười) - xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 23,810 | 7,44 | | 6,45 | 9,92 | Xã Tân Long, xã Tân Tiến, xã Trung Trục, xã Kiến Thiết | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang |
| 15 | Cấp nước sinh hoạt xã Thái Bình, huyện Yên Sơn | 1 | 0,100 | 0,10 | | | | Xã Thái Bình, huyện Yên Sơn | Văn bản số 9605/BNN-TCTL ngày 24/12/2019 của Bộ NN và PTNT V/v điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án cấp nước tập trung thuộc Chương trình Mở rộng quy mô VS và NSNT dựa trên kết quả, vay vốn WB |
| 16 | Xây dựng mạch vòng đường dây 35kV lộ 371 E14.2 khu vực Chiêm Hóa với đường dây điện 35kV lộ 373 E14.1 huyện Yên Sơn năm 2021 | 1 | 0,370 | 0,20 | | | 0,17 | xã Trung Minh, huyện Yên Sơn | Quyết định số 1044/QĐ-PCTQ ngày 31/7/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang V/v phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình. |
| 17 | Cây TBA để giảm tổn thất lưới điện khu vực xã Kim Phú, xã Lang Quán và xã Phúc Ninh huyện Yên Sơn năm 2021 | 1 | 1,100 | 0,60 | | | 0,50 | xã Lang Quán; xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn | Quyết định số 1160/QĐ-PCTQ ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang V/v phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình. |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha) | | | | | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý |
|-------|--|----------------------|--|---------------|-------------------|-------------------|-------------------|--|--|
| | | | Tổng diện tích | Đất trồng lúa | Đất rừng đặc dụng | Đất rừng phòng hộ | Các loại đất khác | | |
| 18 | Xây dựng mạch vòng giữa lộ 374 E14.1 với lộ 371 A40. Cây TBA để giảm TTDN các TBA có TT>10% giảm bán kính cấp điện và giảm số lượng KH có điện áp thấp khu vực các xã Tân Long, Thắng Quân và xã Thái Bình, huyện Yên Sơn năm 2021 | 1 | 0,400 | 0,05 | | | 0,35 | xã Tân Long, Thắng Quân và xã Thái Bình, huyện Yên Sơn | Quyết định số 3186/QĐ-PCTQ ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang V/v phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình. |
| 19 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực huyện Yên Sơn bổ sung năm 2020 | 1 | 1,400 | 0,80 | | | 0,60 | xã Thắng Quân, Quý Quân, Tứ Quận, Mỹ Bằng, Trung Trục, huyện Yên Sơn | Quyết định số 1155/QĐ-PCTQ ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang V/v phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình. |
| 20 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực thành phố Tuyên Quang bổ sung năm 2020 | 1 | 1,000 | 0,20 | | | 0,80 | xã Trung Môn, xã Chân Sơn, xã Thái Bình | Quyết định số 1156/QĐ-PCTQ ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang V/v phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình. |
| 21 | Dự án sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ Km170+600 QL2C đến thôn Đông Khản, xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (trên tuyến đường vào khu di tích Sở Đức tiên, Bộ Tài chính xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang) | 1 | 45,600 | 5,50 | | | 40,10 | xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn | Văn bản thẩm định chủ trương đầu tư của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư số 440/BC-HĐTĐ ngày 18/8/2020 |
| 22 | Đường dây, trạm biến áp cấp điện cho các xã trên địa bàn huyện Yên Sơn | 1 | 12,240 | 0,17 | | | 12,07 | Các xã trên địa bàn huyện Yên Sơn | Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; Quyết định số 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013-2020 |
| 23 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực xã Hợp Hòa, xã Sơn Nam và xã Vĩnh Lợi huyện Sơn Dương năm 2021 | 1 | 1,30 | 0,50 | | | 0,80 | xã Hợp Hòa, xã Sơn Nam và xã Vĩnh Lợi | Quyết định số 1036/QĐ-PCTQ, ngày 31/7/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình |
| 24 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực xã Tân Thanh, xã Thiện Kế và Thị trấn Sơn Dương năm 2021 | 1 | 1,50 | 0,80 | | | 0,70 | xã Tân Thanh, xã Thiện Kế và Thị trấn Sơn | Quyết định số 1037/QĐ-PCTQ, ngày 31/7/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình |
| 25 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực xã Tân Thanh, xã Thiện Kế và xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương năm 2021 | 1 | 1,50 | 0,70 | | | 0,80 | xã Tân Thanh, xã Thiện Kế và xã Vĩnh Lợi | Quyết định số 1162/QĐ-PCTQ, ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình |
| 26 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực xã Hợp Hòa, xã Sơn Nam và Thị trấn Sơn Dương huyện Sơn Dương năm 2021 | 1 | 1,60 | 0,80 | | | 0,80 | xã Hợp Hòa, xã Sơn Nam và Thị trấn Sơn | Quyết định số 1161/QĐ-PCTQ, ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình |
| 27 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực huyện Sơn Dương bổ sung năm 2020 | 1 | 1,50 | 0,80 | | | 0,70 | Xã Thượng Âm, Tú Thịnh, Ninh Lai, Cấp Tiên, Đông Quý, Đông Thọ, Trung Yên, Chi Thiết | Căn cứ Quyết định số 1157/QĐ-PCTQ, ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình |
| 28 | Xây dựng đường dây và trạm biến áp 110kv Sơn Nam | 1 | 3,10 | 0,60 | | | 2,50 | Sơn Nam, Đại Phú | Văn bản số 3330/UBND-CN ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh về việc thỏa thuận hướng tuyến đường dây và trạm biến áp 110kv Sơn Nam |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha) | | | | | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý |
|-------|--|----------------------|--|---------------|-------------------|-------------------|-------------------|---|---|
| | | | Tổng diện tích | Đất trồng lúa | Đất rừng đặc dụng | Đất rừng phòng hộ | Các loại đất khác | | |
| 29 | Xây dựng mới 23,119km đường dây 110kV 2 mạch từ Póc tích TBA 220kV Tuyên Quang đến cột số 1 nhánh rẽ TBA 110kV Sơn Dương | 1 | 2,10 | 0,55 | | | 1,55 | Xã Vĩnh Lợi, xã Tú Thịnh, xã Cấp Tiến, xã Thượng Âm | Quyết định số 3168/QĐ-EVNNPC, ngày 20/10/2017 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc xây dựng mới 23,119km đường dây 110kV 2 mạch từ Póc tích TBA 220kV Tuyên Quang đến cột số 1 nhánh rẽ TBA 110kV Sơn Dương |
| 30 | Xây dựng cầu và tuyến đường tránh thị trấn Sơn Dương từ Km 183 QL37 đi qua tổ dân phố Tân Kỳ, Tân Phúc qua Quốc lộ 2C đến Km 188 QL37, tổ dân phố Đăng Châu | 1 | 14,00 | 5,00 | | | 9,00 | Thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương | Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cầu và tuyến đường tránh thị trấn Sơn Dương từ Km 183 QL37 đi qua tổ dân phố Tân Kỳ, Tân Phúc qua Quốc lộ 2C đến Km 188 QL37, tổ dân phố Đăng Châu |
| 31 | Xây dựng tuyến đường kết nối vùng từ thôn Phúc Vượng, xã Phúc Ứng đi qua UBND xã Phúc Ứng đến thôn Làng Mông, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 3,44 | 1,20 | | 0,64 | 1,60 | Xã Phúc Ứng và xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang |
| 32 | Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông từ Trung tâm xã Vân Sơn qua các thôn Độc Vâu, xóm Mới, nhánh vào thôn Mãn Sơn đi xã Hồng Lạc, xã Sầm Dương đến thôn Phan Lương, xã Lâm Xuyên (nay là xã Trường Sinh), huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 2,00 | 1,00 | | | 1,00 | Xã Vân Sơn, Hồng Lạc, Trường Sinh, Tam Đa | Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt điều chỉnh dự án |
| 33 | Xây dựng mạch vòng giữa lộ 371E14.11 với lộ 377E14.11 và cấy thêm TBA để giảm bán kính cấp điện và giảm số lượng khách hàng có điện áp thấp khu vực xã Tân Thành và xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên năm 2021 | 1 | 0,60 | 0,20 | | | 0,40 | Xã Tân Thành + xã Yên Thuận | Quyết định số 1163/QĐ-PCTQ ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình |
| 34 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực huyện Hàm Yên bổ sung năm 2020 | 1 | 1,20 | 0,60 | | | 0,60 | Xã Tân Thành, xã Bình Xa, xã Yên Thuận, xã Yên Phú, xã Thái Sơn, xã Phù Lưu | Quyết định số 1135/QĐ-PCTQ ngày 24/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình |
| 35 | Đường dây, trạm biến áp cấp điện cho các xã trên địa bàn huyện Hàm Yên | 1 | 8,94 | 0,16 | | 0,07 | 8,71 | Các xã trên địa bàn huyện Hàm Yên | Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; Quyết định số 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013-2020 |
| 36 | Dự án Cầu qua sông Lô Km 71 đường Tuyên Quang - Hà Giang đi xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 10,50 | 1,00 | | | 9,50 | Xã Bạch Xa | Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng cầu qua sông Lô, Km 71 đường Tuyên Quang - Hà Giang đi Bạch Xa, xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên |
| 37 | Đường từ trung tâm thành phố Tuyên Quang đến Km 31 đường Tuyên Quang - Hà Giang (Km166+360 QL.2); đoạn qua địa bàn huyện Hàm Yên | 1 | 8,20 | 3,00 | | | 5,20 | Các xã trên địa bàn huyện Hàm Yên | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha) | | | | | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý |
|-------|--|----------------------|--|---------------|-------------------|-------------------|-------------------|---|---|
| | | | Tổng diện tích | Đất trồng lúa | Đất rừng đặc dụng | Đất rừng phòng hộ | Các loại đất khác | | |
| 38 | Cải tạo nâng cấp đường từ Tân Yên - Thái Sơn - Thái Hòa - Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 14,45 | 5,04 | | 2,69 | 6,72 | Thị trấn Tân Yên; xã Thái Sơn; xã Thái Hoà, xã Đức Ninh | Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo nâng cấp đường từ Tân Yên - Thái Sơn - Thái Hòa - Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang |
| 39 | Cải tạo, nâng cấp đường Thái Sơn - Thành Long - Bằng Cốc - Nhân Mục (ĐH.05), đoạn Km0+00 - Km18+200, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 8,13 | 2,84 | | 1,51 | 3,78 | Xã Thái Sơn; xã Thành Long; xã Bằng Cốc; xã Nhân Mục | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang |
| 40 | Dự án nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 189, Km0+00 - Km57+00 (xã Bình Xa - thôn Lục Khang, xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang) | 1 | 25,74 | 8,98 | | 4,79 | 11,97 | Xã Bình Xa và xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang |
| 41 | Đường Yên Phú đi Yên Lâm, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 7,57 | 2,64 | | 1,41 | 3,52 | Xã Yên Phú và xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Tuyên Quang |
| 42 | Xây dựng mạch vòng đường dây 35kV lộ 371 E14.2 khu vực Chiêm Hóa với đường dây điện 35kV lộ 373 E14.1 huyện Yên Sơn năm 2021 | 1 | 0,85 | 0,50 | | | 0,35 | xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa | Quyết định số 1044/QĐ-PCTQ ngày 31/7/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang V/v phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình. |
| 43 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực huyện Chiêm Hóa bổ sung năm 2020 | 1 | 1,00 | 0,50 | | | 0,50 | Xã Kim Bình, Vinh Quang, Yên Nguyên, Xuân Quang, Phúc Thịnh, Kiên Đài, Phú Bình, Trung Hà | Căn cứ Quyết định số 1134/QĐ-PCTQ, ngày 24/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình |
| 44 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng các trạm biến áp có tổn thất hơn 10% và nâng cao chất lượng điện áp khu vực xã Yên Lập, Vinh Quang, Yên Nguyên huyện Chiêm Hóa năm 2021 | 1 | 1,70 | 0,80 | | | 0,90 | Xã Yên Lập, Vinh Quang, Yên Nguyên | Quyết định số 1159/QĐ-PCTQ, ngày 25/8/2020 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình |
| 45 | Dự án Sửa chữa, nâng cấp cục bộ nền, mặt bằng và công trình trên tuyến đường vào Khu di tích Sở Đức Tiên, khu di tích Bộ Tài chính tại thôn Đông Quắc, xã Bình Nhân (đoạn từ thôn Đồng Tâm, đi thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang). | 1 | 21,60 | 4,00 | | | 17,60 | Xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa | Văn bản thẩm định chủ trương đầu tư của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư số 440/BC-HĐTĐ ngày 18/8/2020 |
| 46 | Đường dây, trạm biến áp cấp điện cho các xã trên địa bàn huyện Chiêm Hóa | 1 | 5,64 | 0,09 | | | 5,55 | Các xã trên địa bàn huyện Chiêm Hóa | Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; Quyết định số 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013-2020 |
| 47 | Cải tạo nâng cấp đường từ Phúc Thịnh - Trung Hà - Bản Ba, huyện Chiêm Hóa | 1 | 16,63 | 5,20 | | 2,77 | 8,66 | Xã Phúc Thịnh; Trung Hà | Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo nâng cấp đường từ Phúc Thịnh - Trung Hà - Bản Ba, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha) | | | | | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý |
|-------|---|----------------------|--|---------------|-------------------|-------------------|-------------------|---|---|
| | | | Tổng diện tích | Đất trồng lúa | Đất rừng đặc dụng | Đất rừng phòng hộ | Các loại đất khác | | |
| 48 | Đường giao thông nông thôn vào vùng sản xuất nông nghiệp tập trung kết hợp phát triển du lịch sinh thái Bản Bung, xã Thanh Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 2,55 | 0,75 | | | 1,80 | Thôn Bản Bung, xã Thanh Tương | Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh về bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020 tỉnh Tuyên Quang |
| 49 | Xây dựng đường giao thông nội đồng phục vụ sản xuất chè của Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Kim Long | 1 | 2,00 | 0,20 | | | 1,80 | xã Sinh Long, huyện Na Hang | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 |
| 50 | Dự án Sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Đứa, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (Bổ sung) | 1 | 0,50 | 0,50 | | | | Thôn Nà Đứa, xã Đà Vị | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 với diện tích 4,0 ha trong đó có 0,5 ha đất lúa và 3,5 ha đất khác; nay đề nghị bổ sung thêm diện tích 0,5 ha đất lúa đảm bảo phù hợp với diện tích theo kết quả đo đạc thực tế và Thông báo thu hồi đất |
| 51 | Kè chống sạt lở bờ suối đoạn từ Nà Tà-Đông Đa, xã Thượng Nông, huyện Na Hang | 1 | 0,75 | 0,25 | | | 0,50 | | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021, tỉnh Tuyên Quang |
| 52 | Đường mở mới từ Tổ dân phố 2 đến Tổ 5 và từ Quảng trường đi đến khu Ao Mon (Tổ dân phố 8), thị trấn Na Hang, huyện Na Hang | 1 | 3,42 | 1,47 | | | 1,95 | Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021, tỉnh Tuyên Quang |
| 53 | Trường PTDT bán trú, Tiểu học và THCS Thượng Nông, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (Bổ sung) | 1 | 0,53 | 0,53 | | | | Thôn Bản Khoan, xã Thượng Nông | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 với diện tích 1,89 ha trong đó có 0,85 ha đất lúa và 1,04 ha đất khác; nay đề nghị bổ sung thêm diện tích 0,53 ha đất lúa đảm bảo phù hợp với diện tích theo kết quả đo đạc thực tế và Thông báo thu hồi đất |
| 54 | Kè chống sạt lở bờ suối xã Cồn Lôn, huyện Na Hang | 1 | 0,80 | 0,45 | | | 0,35 | Xã Cồn Lôn | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang |
| 55 | Đường dây, trạm biến áp cấp điện cho các xã trên địa bàn huyện Na Hang | 1 | 8,01 | 0,29 | | 0,07 | 7,65 | Các xã trên địa bàn huyện Na Hang | Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; Quyết định số 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013-2020 |
| 56 | Rãnh thoát nước khu vực thôn Bản Khiển, xã Lãng Can | 1 | 0,30 | 0,30 | | | | Xã Lãng Can | Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình về việc đầu tư xây dựng công trình |
| 57 | Xây dựng tuyến đường sản xuất từ Khun Hon lên Nà Tinh, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình | 1 | 1,05 | 0,30 | | | 0,75 | Thôn Khun Hon, xã Thượng Lâm | Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt chi tiết vốn đầu tư xây dựng thực hiện điều chỉnh bổ sung tổng thể quy hoạch di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang đợt 2 năm 2020 |
| 58 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực các xã Thượng Lâm, Khuôn Hà, Lãng Can huyện Lâm Bình năm 2021 | 1 | 0,80 | 0,30 | | | 0,50 | Xã Thượng Lâm, Khuôn Hà, Lãng Can | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha) | | | | | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý |
|------------|---|----------------------|--|---------------|-------------------|-------------------|-------------------|--|---|
| | | | Tổng diện tích | Đất trồng lúa | Đất rừng đặc dụng | Đất rừng phòng hộ | Các loại đất khác | | |
| 59 | Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực huyện Lâm Bình bổ sung năm 2020 | 1 | 1,00 | 0,50 | | | 0,50 | Xã Hồng Quang, Thổ Bình, Bình An, Lăng Can | Vốn chủ đầu tư (Công ty điện lực Tuyên Quang) |
| 60 | Đường dây, trạm biến áp cấp điện cho các xã trên địa bàn huyện Lâm Bình | 1 | 3,77 | 0,09 | | | 3,68 | Các xã trên địa bàn huyện Lâm Bình | Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; Quyết định số 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013-2020 |
| 61 | Cầu trần liên hợp thôn Bán Phước, xã Thổ Bình | 1 | 0,07 | 0,03 | | | 0,04 | xã Thổ Bình | Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 21/9/2020 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình |
| 62 | Nâng cấp đường liên thôn, bản Pi át, lũng Pi át, xã Thổ Bình | 1 | 0,00 | 0,00 | | | | xã Thổ Bình | Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 21/9/2020 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình |
| III | Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng; | 5 | 30,70 | 5,20 | - | - | 25,50 | | |
| 1 | Quy hoạch chi tiết xây dựng chợ xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang | 1 | 1,20 | 0,50 | | | 0,70 | Thôn 5, 6, xã Lương Vượng | Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương quy hoạch chi tiết xây dựng chợ tại xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang |
| 2 | Nhà văn hóa liên tổ và khu thương mại dịch vụ y tế, giáo dục phường Tân Quang | 1 | 0,30 | 0,10 | | | 0,20 | Tổ 4, phường Tân Quang | Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương quy hoạch |
| 3 | Khu dân cư thôn Đồng Giàn, xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 3,90 | 1,30 | | | 2,60 | Thôn Đồng Giàn, xã Đội Bình | Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai |
| 4 | Khu dân cư thôn Đồng Thắng, xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang | 1 | 22,00 | 2,50 | | | 19,50 | Thôn Đồng Thắng, xã Nhữ Khê | Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai |
| 5 | Quy hoạch chi tiết sân vận động huyện Hàm Yên (vị trí mới) | 1 | 3,30 | 0,80 | | | 2,50 | Xã Tân Thành | Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng một số công trình sử dụng vốn xây dựng cơ bản tập trung tỉnh phân cấp năm 2020 trên địa bàn huyện Hàm Yên |
| IV | Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng | 11 | 52,82 | 23,61 | - | - | 29,21 | | |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha) | | | | | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý |
|-------|--|----------------------|--|---------------|-------------------|-------------------|-------------------|---|--|
| | | | Tổng diện tích | Đất trồng lúa | Đất rừng đặc dụng | Đất rừng phòng hộ | Các loại đất khác | | |
| 1 | Xây dựng Trung tâm thương mại và dịch vụ tổng hợp, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương (dự án do UBND huyện lập, thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để đấu giá cho thuê đất) | 1 | 0,67 | 0,163 | | | 0,507 | Thị trấn Sơn Dương | Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 04/7/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Trung tâm thương mại và dịch vụ tổng hợp, thị trấn Sơn Dương |
| 2 | Xây dựng các công trình trong Cụm công nghiệp Phúc ứng (Thu hồi bổ sung) | 1 | 27,50 | 9,50 | | | 18,00 | xã Phúc Ứng | Đã có trong Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, kỳ họp thứ 8 nay đề nghị bổ sung thu hồi thêm 27,5 ha theo quy hoạch xây dựng chi tiết được duyệt |
| 3 | Điều chỉnh và mở rộng khu dân cư xã Đại Phú (thu hồi bổ sung) | 1 | 3,00 | 3,00 | | | | Xã Đại Phú | Đã có trong Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 nay đề nghị bổ sung thu hồi thêm 3,0 ha theo quy hoạch xây dựng chi tiết được duyệt |
| 4 | Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đoạn từ xã Sơn Nam sang Thiện Kế | 1 | 1,50 | 1,00 | | | 0,50 | xã Sơn Nam | Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình |
| 5 | Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Tân Trào | 1 | 2,00 | 2,00 | | | | xã Tân Trào | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình |
| 6 | Xây dựng đường từ đường QL 2C đi xã Phúc Ứng | 1 | 0,30 | 0,10 | | | 0,20 | xã Phúc Ứng | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình |
| 7 | Đường từ QL 37 thôn Tú Trạc, xã Tú Thịnh | 1 | 0,40 | 0,20 | | | 0,20 | xã Tú Thịnh | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình |
| 8 | Chỉnh trang trung tâm các xã: Cấp Tiến, Vĩnh Lợi, Bình Yên, Trung Yên | 1 | 0,40 | 0,40 | | | | Các xã: Cấp Tiến, Vĩnh Lợi, Bình Yên, Trung Yên | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình |
| 9 | Đường ĐH xã Hào Phú đi Đông Lợi | 1 | 1,20 | 0,40 | | | 0,80 | Xã Đông Thọ | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình |
| 10 | Hạ tầng khu dân cư xã Quyết Thắng | 1 | 1,85 | 1,85 | | | | xã Quyết Thắng | Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng công trình |
| 11 | Xây dựng cầu và tuyến đường tránh thị trấn Sơn Dương | 1 | 14,00 | 5,00 | | | 9,00 | Thị trấn Sơn Dương | Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2020, tỉnh Tuyên Quang |

| Số TT | Tên dự án, công trình | Số công trình, dự án | Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha) | | | | | Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã) | Căn cứ pháp lý |
|-------|---|----------------------|--|---------------|-------------------|-------------------|-------------------|---|--|
| | | | Tổng diện tích | Đất trồng lúa | Đất rừng đặc dụng | Đất rừng phòng hộ | Các loại đất khác | | |
| C | DỰ ÁN SỬ DỤNG ĐẤT THÔNG QUA HÌNH THỨC MUA TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT, NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, THUÊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, NHẬN GÓP VỐN BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI | 2 | 0,35 | 0,07 | - | - | 0,29 | | |
| 1 | Xây dựng trụ sở làm việc, Xưởng sơ chế, chế biến sản phẩm tinh bột dong | 1 | 0,05 | 0,02 | | | 0,04 | Xã Lực Hành | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 |
| 2 | Xây dựng trụ sở làm việc; Xưởng sơ chế, chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp; Nhà kho bảo quản sản phẩm sau chế biến. | 1 | 0,30 | 0,05 | | | 0,25 | Xã Tiến Bộ | Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán vốn dự phòng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2019 |